TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-PT
Ngày: 24-7- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành; Ông Dương Viết Hải
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa : Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Đào Văn T, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo, bị Viện kiểm sát kháng nghị:

Đào Văn T**,** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại huyện T, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký cư trú: Thôn Á, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký tạm trú: Thôn C, P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N và bà Trần Thị R (đã chết); vợ: Trần Thị H**,** sinh năm 1985; con: Có 04 đứa, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2019, có hành vi "Đánh bạc" bị Công an Quận T, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra trong vụ án này còn có các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy không liên quan đến việc xem xét kháng cáo, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 07/9/2023, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 343.03 đến khu vực bãi Đ thuộc địa phận xã X, huyện B để săn bắt chim.

Đến nơi, B đi vào vườn trồng cây keo đang khai thác của anh Trần Văn H1 để săn bắt chim thì nhìn thấy 01 (một) máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu STIHL, MS381, vỏ bên ngoài có màu cam trắng đang để ở dưới kênh mương nước, được che đậy bằng nón lá phía trên. Thấy máy cưa không có ai trông coi, xung quanh không có người, B lây trộm máy cưa xích nói trên rồi chở về nhà cất giấu. Sau đó bán lại cho Đào Văn T là chủ cửa hàng M (chuyên mua bán máy cưa) với giá 10.000.000 đồng. B nhận số tiền 5.640.000 đồng sau khi đã trừ số tiền nợ T trước đó là 4.360.000 đồng rồi ra về.

Ngày 13/9/2023, anh Trần Văn H1 đến cửa hàng của T để tìm mua máy cưa thì nhìn thấy thân máy cưa của mình vừa bị mất trộm nên H1 nói với T: "Đây là máy của em, bị mất trộm cách đây khoảng hơn một tuần". T nói với H1: "Nếu là máy của em thì anh cho em mua lại". Tri bán lại cho H1 12.000.000 đồng. Tri biết thân máy cưa mà B đã bán cho T là đồ trộm cắp mà có nên điện thoại cho B và nói: "Thằng H1 biết thân máy cưa em bán cho anh nên đến mua lại rồi, đồng thời yêu cầu B phải đưa số tiền 2.000.000 đồng cho T, nếu không thì sẽ nói cho mọi người biết việc B lấy trộm máy cưa của H1. Do lo sợ sự việc bị tố giác nên B đã đồng ý với yêu cầu của T. B nói với T: "Em đưa tiền thì anh phải xóa video camera cho em và giữ kín chuyện". T đồng ý và nói với B: "Em không phải lo, camera ở cửa hàng nhà anh bị lỗi rồi. Ngày 14/9/2023, Nguyễn Văn B đi xuống cửa hàng M gặp và đưa cho Đào Văn T số tiền 1.000.000 đồng, nợ lại Tri 1.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 41/KL - HĐĐGTS ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện bố T1 kết luận: 01 (một) máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu STIHL, MS381, vỏ bên ngoài có màu cam trắng, trọng lượng 8,6 kg, công suất máy 3,9 kw có trị giá 13.250.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 65; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án đối với bị cáo B, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 06/5/2024, bị cáo Đào Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/5/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSBT, kháng nghị Bản án hình sự số 28/2024/HSST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, theo đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo Đào Văn T hưởng án treo mà áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Văn T khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm xét xử, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nộp

thêm đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được giáo dục cải tạo tại địa phương và có thời gian chăm sóc giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo Đào Văn T, không cho bị cáo hưởng án treo mà áp dụng hình phạt tù có thời hạn; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh*:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai sau khi biết tài sản do bị cáo Nguyễn Văn Bình b cho mình là do trộm cắp mà có, ngày 13/9/2023, Đào Văn T đã gọi điện để thông tin cho bị cáo B về việc Trần Văn H1 đã mua lại tài sản của mình bị mất trộm từ bị cáo T, nên yêu cầu B phải giao cho mình số tiền 2.000.000 đồng để giữ kín thông tin. B đã đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng còn nợ lại 1.000.000 đồng hẹn sẽ trả sau. Hành vi này của Đào Văn T đã cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử và tuyên bị cáo phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Đào Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình về đề nghị sửa án sơ thẩm, không cho bị cáo hưởng án treo mà áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo 24 tháng tù là có phần nặng. Tuy nhiên, xét về về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân không tốt. Năm 2019, bị cáo bị Công an quận T, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn T về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đối với phần hình phạt của bị cáo Đào Văn T, giảm nhẹ hình phạt nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đào Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn T, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 25/4/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Bị cáo Đào Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT; TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- Sở Tư pháp; Bị cáo;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Từ Thị Hải Dương